

Sách hướng dẫn sử dụng Nokia 6030

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-74 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 168

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, và Xpress-on là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9.

© 1997-2005. Tegic Communications, Inc. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức bảo mật của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ. i

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp "theo tình trạng hiện tại". Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Quản lý Xuất khẩu

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia.

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).

1. Kiểu viết truyền thống:

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu *Tùy chọn > Ngôn ngữ viết* và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãä** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aãäbc	3 dđeeř
4 ghi	5 jkl	6 mnoođơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / ^ 7 ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt**, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ **V**
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ **i**
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ **ê**
- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (**.**)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ **t**

Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.*
- *Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nháy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.*
- *Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.*
- *Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.*

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu *Tùy chọn*, chọn *Ngôn ngữ viết* là tiếng Việt và chọn *Mở từ điển*. Kiểu viết

tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

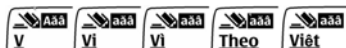
1	2 ^{/'} aăâbc	3 ^{̀\`} dđeêf
4 [?] ghi	5 [~] jkl	6 [·] mnoôơ
7 pqr	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ **Việt** bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- *Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.*
- *Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.*
- *Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.*
- *Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.*

Mục lục

AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ

DỤNG x

Thông tin tổng quát xiv

Mã truy cập xiv

Mã bảo vệ xiv

Mã PIN và PIN2 xiv

Mã PUK và PUK2 xv

Mật mã chặn cuộc gọi xv

Tải về các nội dung và

ứng dụng (dịch vụ mạng) xv

Website hỗ trợ của Nokia xv

1. Bắt đầu sử dụng 1

Lắp thẻ SIM và pin 1

Sạc pin 3

Bật và tắt điện thoại 4

Vị trí vận hành thông thường .. 4

2. Điện thoại của bạn 5

Các phím và đầu nối 5

Chế độ chờ 6

Hình nền 7

Màn hình riêng 7

Tiết kiệm năng lượng 7

Các chỉ báo cần biết 8

Khóa bàn phím

(Bảo vệ phím) 9

Thay vỏ điện thoại 9

3. Các chức năng

gọi điện 11

Gọi điện 11

Quay lại số vừa gọi 11

Gọi hộp thư thoại

(dịch vụ mạng) 11

Quay nhanh một số

điện thoại 12

Trả lời hoặc từ chối

cuộc gọi 12

Dịch vụ cuộc gọi chờ

(dịch vụ mạng) 12

Các tùy chọn trong

khí gọi (dịch vụ mạng) 13

Nhập văn bản 13

Bật hoặc tắt kiểu nhập

tiền đoán 13

Sử dụng kiểu nhập tiền đoán ... 14

Kiểu nhập văn bản

truyền thống 15

Mẹo nhỏ khi viết văn bản 15

4. Các chức năng menu..... 17

Truy cập một chức năng menu	17
Tin nhắn	17
Tin nhắn văn bản (SMS)	18
Tin nhắn đa phương tiện (MMS) (dịch vụ mạng)	22
Tin nhắn nhấp nháy (dịch vụ mạng)	26
Tin nhắn thoại (dịch vụ mạng)	27
Tin nhắn quảng bá (dịch vụ mạng)	27
Lệnh dịch vụ	27
Xóa hết tin nhắn trong một thư mục	28
Cài đặt tin nhắn	28
Nhật ký điện thoại	30
Danh sách các cuộc gọi gần đây	31
Bộ đếm cước và bộ tính giờ	32
Thông tin định vị (dịch vụ mạng)	32
Danh bạ	32
Tìm kiếm số liên lạc	33
Lưu tên và số điện thoại	33
Thêm chi tiết vào tên	33
Copy số liên lạc	34

Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc	34
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc	34
Danh thiếp	35
Cài đặt	35
Nhóm	36
Quay số nhanh	36
Các chức năng khác của Danh bạ	36
Cài đặt	37
Cấu hình	37
Chủ đề	38
Cài đặt âm	38
Phím tắt riêng	38
Cài đặt hiển thị	39
Cài đặt ngày giờ	40
Cài đặt cuộc gọi	40
Cài đặt cho máy	41
Kết nối	43
Cài đặt phụ kiện	44
Cài đặt cấu hình	44
Cài đặt bảo vệ	46
Khôi phục cài đặt gốc	47
Menu nhà điều hành	47
Bộ sưu tập	48
Đài FM	49
Nghe radio	50

Dò đài FM	50	6. Các phụ kiện chính hãng.....	74
Các chức năng radio cơ bản	50	Điện nguồn	75
Sắp xếp.....	51	Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7).....	75
Báo thức.....	51	Bộ sạc du lịch (ACP-12)	76
Lịch	52	Âm thanh	76
Máy tính	53	Tai nghe HS-7.....	76
Các ứng dụng.....	54	7. Giữ gìn và Bảo trì	77
Trò chơi và ứng dụng	54	8. Thông tin bổ sung	
Web.....	56	về sự an toàn	79
Dịch vụ truy cập	57	Từ mục	86
Cài đặt một dịch vụ	57		
Kết nối dịch vụ	57		
Duyệt các trang dịch vụ	58		
Ngắt kết nối dịch vụ	59		
Cài đặt hiển thị trình duyệt	59		
Cookie.....	60		
Chỉ mục.....	61		
Tải về (dịch vụ mạng)	62		
Hộp thư dịch vụ			
(dịch vụ mạng)	62		
Bộ nhớ cache	63		
Bảo mật trình duyệt.....	64		
Dịch vụ SIM.....	67		
5. Thông tin về pin	69		
Sạc và Xả pin.....	69		
Hướng dẫn xác nhận			
pin Nokia	70		

AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỄU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cải tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm  nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm . Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900 và GSM1800. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.

Khi chụp ảnh và sử dụng hình ảnh, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục của địa phương cũng như sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Các Dịch vụ Mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng

khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng có thể được cấu hình đặc biệt. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của thiết bị, ví dụ như tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện và tải về nội dung và ứng dụng yêu cầu sự hỗ trợ của mạng đối với các công nghệ này.

Thông tin tổng quát

■ Mã truy cập

Mã bảo vệ

Mã bảo vệ giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã này bao gồm 5 đến 10 chữ số. Mã được cài sẵn là 12345. Thay đổi mã, và giữ mã mới ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Để thay đổi mã và để cài điện thoại yêu cầu mã này, xem phần "[Cài đặt bảo vệ](#)" ở trang 46.

Nếu bạn nhập mã bảo vệ sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã tiếp theo. Đợi 5 phút và nhập lại mã.

Mã PIN và PIN2

- Mã số nhận dạng cá nhân (PIN), được cung cấp cùng với thẻ SIM, nhằm bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép. Mã PIN gồm 4 đến 8 chữ số. Xem phần "[Cài đặt bảo vệ](#)" ở trang 46.
- Mã PIN2 có thể được cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu để truy cập một số chức năng như bộ tính cước cuộc gọi.
- Bạn cần có mã PIN mô đun để truy cập thông tin trong mô đun bảo vệ của thẻ SIM. Xem "[Mô-đun bảo mật](#)" ở trang 64.
- Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "[Chữ ký kỹ thuật số](#)" ở trang 66.

Mã PUK và PUK2

Mã số mở khóa cá nhân (PUK) được yêu cầu khi đổi mã PIN bị khóa. Mã PUK2 được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa. Mã PUK2 gồm 8 chữ số.

Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "*Cài đặt bảo vệ*" ở trang 46. Mã này gồm 4 chữ số.

Nếu các mã số hoặc mật mã này không được cung cấp cùng thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương.

■ Tải về các nội dung và ứng dụng (dịch vụ mạng)

Bạn có thể tải các nội dung (ví dụ như hình ảnh) và ứng dụng mới về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự bảo mật hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

■ Website hỗ trợ của Nokia

Tìm trên trang www.nokia-asia.com/support hoặc trang Web Nokia tại địa phương bạn để có phiên bản mới nhất của tài liệu này, thông tin bổ sung, các nội dung tải về và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM và pin

Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm tay trẻ em.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.



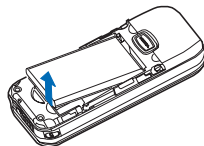
Lưu ý: Trước khi đổi vỏ điện thoại, luôn tắt nguồn và rút dây điện ra khỏi bộ sạc hoặc bất kỳ thiết bị nào khác. Tránh chạm vào các bộ phận điện tử trong khi thay vỏ điện thoại. Luôn cất giữ và sử dụng điện thoại với vỏ gắn kèm.

1. Để tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại:

Bấm và ấn phía trên vỏ sau để trượt vỏ sau về phía đáy của điện thoại, sau đó tháo vỏ sau ra khỏi máy.

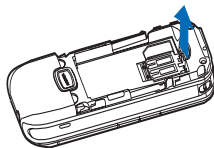


2. Tháo pin bằng cách nhấc lên như hình minh họa.

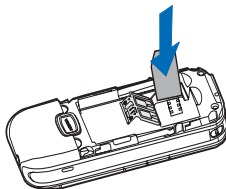


Bắt đầu sử dụng

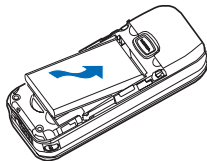
3. Cẩn thận nhấc ngăn chứa thẻ SIM ra khỏi chốt giữ điện thoại và mở nắp đậy.



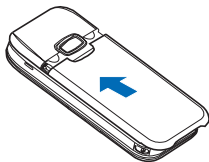
4. Lắp thẻ SIM, bảo đảm rằng góc vát nằm vào vị trí phía trên bên phải và mặt tiếp xúc mạ vàng của thẻ úp xuống. Đóng ngăn chứa thẻ SIM và bấm nhẹ để khóa khớp vào vị trí.



5. Chèn pin vào ngăn chứa pin.



6. Canh cho vỏ sau vào khớp với mặt sau của điện thoại và trượt nắp hướng lên trên. Đẩy vỏ sau về phía đầu điện thoại để khóa lại.



■ Sạc pin



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia kiểm duyệt cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại phụ kiện nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

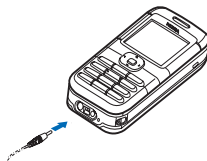
Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này.

Điện thoại này được thiết kế sử dụng với các bộ sạc ACP-7 và ACP-12 cung cấp. Thiết bị này được sử dụng với pin BL-5C.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện. Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.
2. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có. Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cầm và kéo phích cắm, không nên kéo dây.



■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím nguồn như hình minh họa.

Nếu điện thoại yêu cầu mã PIN hoặc mã bảo vệ, nhập mã được cung cấp cùng với thẻ SIM (được hiển thị dưới dạng ****) và bấm **OK**.

Xem thêm phần "[Mã truy cập](#)" ở trang xiv.

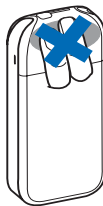


■ Vị trí vận hành thông thường

Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.



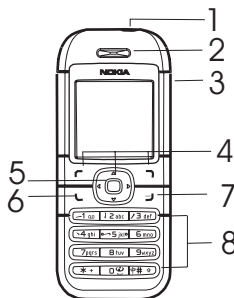
2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và đầu nối



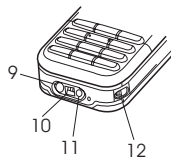
Cảnh báo: Bốn phím chuyển hướng trong thiết bị này có thể chứa niken (kẽm). Chúng tôi mong nó sẽ không tiếp xúc lâu với da của bạn. Để da tiếp xúc lâu với niken có thể dẫn đến sự dị ứng với niken.

- Phím nguồn (1)
- Tai nghe (2)
- Loa (3)
- Các phím chọn trái, phải và giữa (4)
- Phím di chuyển 4 chiều (5)
- Phím đàm thoại (6) để gọi một số điện thoại và trả lời cuộc gọi. Ở chế độ chờ, bấm phím này để hiển thị tất cả các số điện thoại vừa gọi.
- Phím kết thúc (7) để kết thúc cuộc gọi hiện thời hoặc thoát khỏi bất kỳ chức năng nào.
- Các phím số từ 0-9 để nhập các số và ký tự.
* và # được sử dụng cho nhiều mục đích trong các chức năng khác nhau.

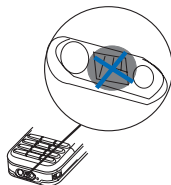


Điện thoại của bạn

- Đầu nối bộ sạc (9)
- Đầu nối đèn flash (10)
- Đầu nối bộ tai nghe (11)
- Lỗ xâu dây đeo cổ tay (12)



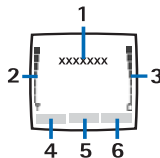
Lưu ý: Không chạm tay vào đầu nối này vì nó dễ Phóng Tĩnh điện



■ Chế độ chờ

Điện thoại sẽ ở chế độ chờ khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng mà bạn chưa nhập ký tự nào. Các thông tin sau sẽ hiển thị trên màn hình:

- Tên của mạng hoặc logo mạng (1)
- Cường độ tín hiệu của mạng di động tại nơi bạn đang sử dụng điện thoại (2)
- Mức sạc pin (3)
- Phím chọn trái (4) khi ở chế độ chờ là **Chọn**



Chọn **Chọn** để xem các chức năng trong danh sách phím tắt riêng của bạn. Chọn **T.chọn** > **Chọn tùy chọn** để xem danh sách các chức năng có sẵn mà bạn có thể thêm vào danh sách tùy chọn. Di chuyển đến chức năng bạn muốn và chọn **Chọn** để

thêm chức năng này vào danh sách phím tắt. Để xóa một chức năng trong danh sách, chọn **Hủy**. Để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt. *Chọn chức năng* > **Di chuyển**, sau đó chọn vị trí.

- **Menu**(5)
- *D.bạ* (6)

Hình nền

Bạn có thể cài đặt điện thoại hiển thị phong nền, hình nền khi ở chế độ chờ. Xem phần "[Cài đặt hiển thị](#)" ở [trang 39](#).

Màn hình riêng

Bạn có thể cài đặt điện thoại hiển thị màn hình riêng khi ở chế độ chờ. Xem phần "[Cài đặt hiển thị](#)" ở [trang 39](#).

Tiết kiệm năng lượng

Để tiết kiệm năng lượng, một màn hình đồng hồ kỹ thuật số sẽ thay thế màn hình chính khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu bạn không cài thời gian, 00:00 sẽ hiển thị. Xem phần "[Cài đặt hiển thị](#)" ở [trang 39](#).



Các chỉ báo cần biết



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn văn bản, hình ảnh hoặc tin nhắn đa phương tiện. Xem phần "[Đọc và trả lời tin nhắn](#)" ở trang 20 hoặc "[Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện](#)" ở trang 24.



Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ. Xem phần "[Nhập ký điện thoại](#)" ở trang 30.



Bàn phím điện thoại bị khóa. Xem phần "[Khóa bàn phím \(Bảo vệ phím\)](#)" ở trang 9.



Điện thoại sẽ không đổ chuông báo có cuộc gọi hoặc tin nhắn đến khi *Báo có cuộc gọi đến* và *Âm báo tin nhắn* được cài *Tắt*. Xem phần "[Cài đặt âm](#)" ở trang 38.



Cài báo thức *Bật*. Xem phần "[Báo thức](#)" ở trang 51.



Khi chế độ kết nối GPRS *Luôn trực tuyến* được chọn và dịch vụ GPRS có sẵn, chỉ báo sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình. Xem phần "[Kết nối GPRS](#)" ở trang 43.



Khi kết nối GPRS được thiết lập, chỉ báo này hiển thị ở phía trên bên trái màn hình. Xem phần "[Kết nối GPRS](#)" ở trang 43 và "[Duyệt các trang dịch vụ](#)" ở trang 58.



Kết nối GPRS sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ).



Loa đã được kích hoạt. Xem phần "[Các tùy chọn trong khi gọi \(dịch vụ mạng\)](#)" ở trang 13.

■ Khóa bàn phím (Bảo vệ phím)

Bạn có thể khóa bàn phím để ngăn việc tình cờ bấm phím.

Chọn **Menu** > * trong vòng 1,5 giây để khóa hoặc mở khóa bàn phím. Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Trong khi gọi, điện thoại vẫn hoạt động bình thường. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ trở về tình trạng được khóa. Với chức năng *Khóa phím tự động*, xem "[Cài đặt cho máy](#)" ở trang 41.

Khi bật chức năng khóa bàn phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

■ Thay vỏ điện thoại



Lưu ý: Trước khi thay vỏ điện thoại, luôn tắt nguồn và rút dây điện ra khỏi bộ sạc hoặc bất kỳ thiết bị nào khác. Tránh chạm vào các bộ phận điện tử trong khi thay vỏ điện thoại. Luôn cất giữ và sử dụng điện thoại với vỏ gắn kèm.

1. Tháo vỏ sau. Xem bước 1 của "[Lắp thẻ SIM và pin](#)" ở trang 1.
2. Nhấc phần trên của nắp bằng các móng tay.

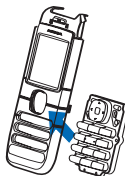


Điện thoại của bạn

3. Cần thận tháo vỏ trước.



4. Tháo bàn phím ra khỏi vỏ trước, sau đó lắp vào vỏ trước mới.



5. Canh cho cạnh trên của vỏ trước khớp với đầu điện thoại, nhấn nhẹ để khóa vỏ trước vào đúng vị trí.

6. Gắn vỏ sau.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng. Nếu bạn nhập sai ký tự, bấm **Xóa** để xóa ký tự đó.

Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã truy cập quốc tế, sau đó nhập vào mã quốc gia, mã vùng, và số điện thoại.

2. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.
3. Bấm phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi.

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong **Danh bạ**, xem phần **"Tìm kiếm số liên lạc"** ở [trang 33](#). Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Quay lại số vừa gọi

Khi ở chế độ chờ, bấm phím gọi một lần để truy cập danh sách các số điện thoại mà bạn vừa gọi. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Gọi hộp thư thoại (dịch vụ mạng)

Khi ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **1**, hoặc bấm phím **1** và phím gọi. Nếu điện thoại hỏi số hộp thư thoại, nhập số đó vào và chọn **OK**. Xem thêm phần **"Tin nhắn thoại (dịch vụ mạng)"** ở [trang 27](#).

Quay nhanh một số điện thoại

Gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9, xem phần "[Quay số nhanh](#)" ở [trang 36](#). Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Chọn phím quay số nhanh mà bạn muốn rồi bấm phím gọi.
- Nếu bật chức năng *Quay số nhanh*, bấm và giữ phím quay số nhanh cho đến khi cuộc gọi được bắt đầu. Xem phần "[Cài đặt cuộc gọi](#)" ở [trang 40](#).

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Bấm phím gọi để trả lời cuộc gọi đến và bấm phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi.

Bấm phím kết thúc để từ chối cuộc gọi đến. Nếu bạn bấm **Im lặng**, chỉ có chuông điện thoại bị ngắt tiếng. Sau đó bạn có thể trả lời hoặc từ chối cuộc gọi đến.

Dịch vụ cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng)

Khi đang gọi điện, bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi chờ. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Bấm phím kết thúc để kết thúc cuộc gọi hiện thời. Để kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "[Cài đặt cuộc gọi](#)" ở [trang 40](#).

■ Các tùy chọn trong khi gọi (dịch vụ mạng)

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

■ Nhập văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống hoặc tiên đoán để nhập văn bản.

Khi nhập văn bản, kiểu nhập tiên đoán được chỉ báo bằng  và kiểu nhập truyền thống được chỉ báo bằng  ở phía trên bên trái màn hình. Kiểu ký tự được chỉ báo bằng **Abc**, **abc**, hoặc **ABC**. Bạn có thể đổi kiểu chữ bằng cách bấm #. Kiểu số được chỉ báo bằng **123**, và bạn có thể chuyển đổi giữa kiểu chữ và kiểu số bằng cách bấm và giữ #.

Bật hoặc tắt kiểu nhập tiên đoán

Khi viết văn bản, bấm **T.chọn** > *Từ điển*.

Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn một ngôn ngữ trong danh sách tùy chọn từ điển. Kiểu nhập văn bản tiên đoán chỉ dành cho các ngôn ngữ có trong danh sách này.

Khi viết văn bản, bấm **T.chọn** > *Tất từ điển*.

Sử dụng kiểu nhập tiên đoán

Bạn có thể nhập ký tự bất kỳ chỉ với một lần bấm phím.. Kiểu nhập tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bấm mỗi phím một lần cho một chữ cái. Từ sẽ thay đổi sau mỗi lần bấm phím.

Ví dụ: Để viết từ Nokia khi chọn từ điển tiếng Anh, bấm phím **6, 6, 5, 4, 2**.

Để biết hướng dẫn chi tiết về viết văn bản, xem phần "**Mẹo nhỏ khi viết văn bản**" ở trang 15.

2. Khi bạn đã nhập xong một từ và từ đó đúng, bấm phím 0 để xác nhận từ đó và thêm vào một khoảng trắng. Việc bấm các phím di chuyển cũng sẽ làm di chuyển con trỏ.

Nếu từ đó không đúng, bấm * liên tục hoặc chọn **T.chọn > Các từ khác**. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, xác nhận từ đó.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, điều này có nghĩa là từ đó không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**, nhập từ đó vào (bằng kiểu nhập văn bản truyền thống) và chọn **Lưu lại**. Khi từ điển đầy, từ mới sẽ thay cho từ được thêm vào cũ nhất.

3. Viết từ kế tiếp.

Viết từ ghép

Nhập phần đầu của từ và bấm phím di chuyển phải, sau đó nhập phần còn lại của từ.

Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số nhiều lần cho đến khi ký tự bạn cần dùng xuất hiện. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn, xem phần "[Cài đặt cho máy](#)" ở [trang 41](#).

Nếu ký tự cần sử dụng tiếp theo nằm trên cùng một phím, hãy chờ con trỏ xuất hiện trở lại, sau đó bấm để nhập ký tự đó vào.

Các dấu câu thường được sử dụng và các ký tự đặc biệt hiện có bên trong phím *.

Mẹo nhỏ khi viết văn bản

Các chức năng sau đây cũng có sẵn khi viết văn bản:

- Để thêm khoảng trắng, bấm **0**.
- Bấm các phím di chuyển để di chuyển con trỏ.
- Để chèn số khi đang ở chế độ nhập kiểu chữ, bấm và giữ phím số bạn cần.
- Để xóa ký tự về bên trái con trỏ, bấm **Xóa**. Bấm và giữ **Xóa** để xóa các ký tự nhanh hơn. Để xóa tất cả các ký tự cùng một lúc, chọn **T.chọn > Xóa chữ**.
- Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm và giữ **T.chọn**.

Các chức năng gọi điện

- Để chèn một từ khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, chọn **T.chọn** > *Điền từ*. Viết từ bằng kiểu nhập văn bản truyền thống, **Lưu lại**. Từ này cũng sẽ được thêm vào từ điển.
- Để chèn một ký tự đặc biệt khi sử dụng kiểu nhập truyền thống, bấm *, hoặc khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, bấm và giữ *, hoặc chọn **T.chọn** > *Điền ký hiệu*. Chọn ký tự đó và **Chọn**.
- Để chèn một biểu tượng vui khi sử dụng kiểu nhập truyền thống, bấm * hai lần, hoặc khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, bấm và giữ * và bấm * lần nữa, hoặc chọn **T.chọn** > *Chèn k.hiệu vui*. Chọn một ký hiệu vui và bấm **Chọn**.

Các tùy chọn sau đây có sẵn khi viết tin nhắn văn bản:

- Để chèn số khi đang ở kiểu chữ, chọn **T.chọn** > *Điền số*. Nhập số điện thoại vào hoặc tìm trong *Danh bạ* và bấm **OK**.
- Để chèn một tên, chọn *Danh bạ* > **T.chọn** > *Chèn số liên lạc*. Để chèn một số điện thoại hoặc một mục văn bản đi kèm với tên đó, chọn **T.chọn** > *Xem chi tiết*.

4. Các chức năng menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

■ Truy cập một chức năng menu

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.
2. Sử dụng các phím di chuyển để di chuyển qua menu. Để thay đổi dạng hiển thị của menu, xem phần *Xem menu* ở trang "[Cài đặt hiển thị](#)" ở trang 39.
3. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn, ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*.
4. Chọn **Trở về** để trở về menu trước đó và bấm **Thoát** để đóng chức năng menu.

■ Tin nhắn

Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ.



Để chọn kích cỡ chữ để đọc và viết tin nhắn, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt khác* > *Cỡ chữ*.



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo "*Đã gửi tin*". Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

Tin nhắn văn bản (SMS)

Bằng cách sử dụng Dịch vụ Tin nhắn Ngắn (SMS), điện thoại của bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn nhiều phần được tạo thành từ nhiều tin nhắn văn bản thông thường (dịch vụ mạng). Cước phí phụ thuộc vào số lượng tin nhắn thông thường cần thiết cho một tin nhắn nhiều phần.

Trước khi bạn có thể gửi một tin nhắn, bạn phải có các cài đặt tin nhắn. Xem phần "[Cài đặt cho tin nhắn văn bản](#)" ở trang 28.

Bạn cũng có thể gửi và nhận tin nhắn văn bản có chứa hình. Một tin nhắn hình có thể là tin nhắn nhiều phần.



Lưu ý: Chỉ những điện thoại có hỗ trợ chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình.

Soạn và gửi tin nhắn

Điện thoại hỗ trợ gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn 160 ký tự. Nếu tin nhắn vượt quá 160 ký tự, nó sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Số các ký tự hiện có / số phần hiện tại của tin nhắn nhiều phần được hiển thị ở góc trên bên phải màn hình, ví dụ 120/2. Nếu bạn sử dụng các ký tự đặc biệt (Unicode) sẽ chiếm nhiều khoảng trống hơn.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "**Nhập văn bản**" ở trang 13. Để chèn các văn bản mẫu hoặc hình ảnh vào tin nhắn, xem phần "**Mẫu**" ở trang 21.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Tin nhắn mà bạn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi* nếu cài đặt *Lưu tin nhắn đã gửi* được cài *Có*. Xem phần "**Cài đặt cho tin nhắn văn bản**" ở trang 28.

4. Nhập số điện thoại của người nhận hoặc tìm số điện thoại trong *Danh bạ*. Chọn **OK** để gửi tin nhắn.

Tùy chọn để gửi tin nhắn

Sau khi đã viết tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn gửi*. Với tùy chọn *Nhiều người* bạn có thể gửi tin nhắn cho nhiều người nhận. Với tùy chọn *Cấu hình gửi* bạn có thể sử dụng một cấu hình tin nhắn đã định trước để gửi tin nhắn. Để định cấu hình tin nhắn, xem phần "**Cài đặt cho tin nhắn văn bản**" ở trang 28.

Các chức năng menu

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Đọc và trả lời tin nhắn

Khi bạn nhận được tin nhắn, chỉ báo  và số lượng tin nhắn mới đi kèm với các *tin nhắn đã nhận* sẽ hiển thị.

Đèn chỉ báo  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận hoặc gửi tin nhắn mới, hãy xóa một số tin nhắn cũ.

1. Chọn **Hiển thị** để xem tin nhắn mới hoặc chọn **Thoát** để xem sau.

Nếu nhận nhiều tin nhắn, hãy chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc. Một tin nhắn văn bản chưa đọc được chỉ báo bằng .

2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn** và chọn một tùy chọn như xóa, chuyển tiếp, hoặc chỉnh sửa tin nhắn, đổi tên tin nhắn mà bạn đang đọc hoặc chuyển tin nhắn đến một thư mục khác.

Copy sang lịch— để copy tựa đề tin nhắn sang lịch làm ghi chú nhắc nhở trong ngày.

Chi tiết tin nhắn— để xem, nếu có, tên và số điện thoại của người gửi, trung tâm nhắn tin được sử dụng, ngày và giờ nhận tin nhắn.

Chọn chi tiết— để tách số điện thoại, địa chỉ e-mail và địa chỉ Web từ tin nhắn hiện thời.

Khi đọc tin nhắn hình, chọn *Lưu hình* để lưu hình trong thư mục *Mẫu*.

3. Chọn **Trả lời** và loại tin nhắn để trả lời một tin nhắn.

Khi bạn trả lời e-mail SMS, xác nhận hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail trước. Sau đó bạn sẽ viết tin trả lời.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi > OK**.

Hộp thư đến và các tin đã gửi

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện gửi đến trong thư mục *Hộp thư đến*. Các tin nhắn văn bản đã gửi sẽ được lưu vào thư mục *Các tin đã gửi* nếu *Lưu các tin đã gửi* được cài *có*. Xem phần cài đặt tin nhắn văn bản ở trang 47.

Mẫu

Điện thoại có các văn bản mẫu được chỉ báo bằng , và hình mẫu được chỉ báo bằng .

Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu > Tin nhắn > Các tin đã lưu > Tin nhắn văn bản > Mẫu**.

- Để chèn văn bản mẫu vào tin nhắn, chọn **T.chọn > Điền mẫu**, chọn mẫu mà bạn muốn chèn vào.
- Để chèn một hình vào tin nhắn văn bản, chọn **T.chọn > Chèn hình**, chọn một hình và bấm **Chèn**. Số lượng ký tự mà bạn có thể nhập vào tin nhắn tùy thuộc vào kích cỡ của hình.

Để xem văn bản cùng với hình trước khi gửi tin nhắn, chọn **T.chọn > Xem trước**.

Các tin đã gửi và Thư mục riêng

Để sắp xếp tin nhắn, bạn có thể chuyển một số tin nhắn đến thư mục *Các tin đã lưu* hoặc tạo thư mục mới cho tin nhắn của bạn.

Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn**.

Để thêm hoặc xóa một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản*, và *Thư mục riêng*. Để xóa một thư mục, di chuyển đến thư mục đó, chọn **T.chọn** > *Xóa thư mục*.

Tin nhắn đa phương tiện (MMS) (dịch vụ mạng)



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn MMS.

Tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh và hình. Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có kích thước 100 KB. Nếu tin nhắn có chứa hình, điện thoại sẽ thu nhỏ cho vừa với màn hình.

Bạn không thể nhận bất kỳ tin nhắn đa phương tiện nào khi đang có cuộc gọi, đang chơi trò chơi hoặc đang chạy một ứng dụng Java. Vì nhiều lý do, việc gửi tin nhắn có thể không thực hiện được, do đó bạn không nên chỉ dựa vào tính năng này làm phương tiện liên lạc chủ yếu.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Để xác định các thông số cài đặt dành cho tin nhắn đa phương tiện, xem "[Cài đặt tin nhắn đa phương tiện](#)" ở [trang 29](#). Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện*.
2. Nhập một tin nhắn. Xem phần "[Nhập văn bản](#)" ở [trang 13](#).
 - Để chèn một tập tin vào tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chèn* và chọn tùy chọn theo ý muốn.
 - Điện thoại hỗ trợ việc gửi và nhận các tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slides). Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chèn* > *Trang*. Mỗi trang có thể chứa văn bản và một hình ảnh.
 Nếu tin nhắn có chứa nhiều trang, bạn có thể mở trang bạn muốn bằng cách chọn **T.chọn** > *Trang trước*, *Trang kế* hoặc *Danh sách trang*. Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn *Định giờ trang*.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Số điện thoại*, *Gửi e-mail* hoặc *Nhiều người*.

Các chức năng menu

4. Nhập số điện thoại của người nhận (hoặc địa chỉ e-mail) hoặc tìm trong *Danh bạ*.

Khi tin nhắn đa phương tiện đang được gửi đi,  sẽ hiển thị và bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu bị gián đoạn trong khi đang gửi tin nhắn, điện thoại sẽ cố gửi lại nhiều lần. Nếu không gửi được, tin nhắn sẽ được lưu lại trong thư mục *Hộp thư đi* và bạn có thể gửi lại sau.

Tin nhắn mà bạn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi* nếu cài đặt *Lưu tin nhắn đã gửi* được cài *Có*. Xem phần "*Cài đặt tin nhắn đa phương tiện*" ở trang 29. Tin nhắn đa phương tiện được chỉ báo bằng .

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở tin nhắn. Các chủ đề tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có hại hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC.

Khi điện thoại nhận tin nhắn đa phương tiện,  sẽ hiển thị. Khi tin nhắn đã được nhận, chỉ báo  và *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* sẽ hiển thị.

Hình thức của tin nhắn đa phương tiện có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

1. Chọn **Hiển thị** để xem tin nhắn hoặc chọn **Thoát** để xem sau.

Nếu nhận nhiều tin nhắn, hãy chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc. Một tin nhắn đa phương tiện chưa đọc được chỉ báo bằng .

2. Chức năng của phím chọn giữa thay đổi tùy theo các file gửi kèm hiện được hiển thị trong tin nhắn.
Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.
Để phóng to hình, chọn **Chính**. Để xem danh thiếp hoặc ghi chú lịch hoặc để mở một đối tượng chủ đề, chọn **Mở**.
3. Để trả lời tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản*, *Tin nhắn đ.ph.tiện* hoặc *Tin nhắn nháp nháy*. Nhập tin nhắn trả lời và chọn **Gửi**. Bạn chỉ có thể gửi tin nhắn trả lời cho người đã gửi tin nhắn gốc cho bạn.
Chọn **T.chọn** để truy cập các tùy chọn hiện có.

Các thư mục Hộp thư đến, Hộp thư đi, Các tin đã lưu và đã gửi

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn đa phương tiện nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*. Các tin nhắn đa phương tiện chưa được gửi sẽ được chuyển đến thư mục *Hộp thư đi*. Tin nhắn đa phương tiện mà bạn muốn gửi sau có thể được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi*. Các tin nhắn đa phương tiện đã được gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi* nếu cài đặt *Lưu tin nhắn đã gửi* được cài *Có*. Xem phần "*Cài đặt tin nhắn đa phương tiện*" ở trang 29.

Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy*. Xem tin nhắn chờ sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn chờ, chọn **Hiển thị**. Để lưu tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Lưu tin nhắn* và xóa các tin nhắn cũ bằng cách trước tiên chọn các tin nhắn cũ mà bạn muốn xóa. Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát** và **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

Tin nhắn nhấp nháy (dịch vụ mạng)

Tin nhắn nhấp nháy là tin nhắn có các ký tự hiển thị nhấp nháy.

Viết một Tin nhắn nhấp nháy

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn nhấp nháy*. Viết tin nhắn. Độ dài tối đa của một tin nhắn nhấp nháy là 70 ký tự. Để chèn một đoạn văn bản nhấp nháy vào tin nhắn, chọn *Chèn mã nh. nhấp* trong danh sách tùy chọn để cài một dấu sáng. Đoạn văn bản phía sau dấu sáng sẽ nhấp nháy cho đến khi dấu sáng thứ hai được chèn vào.



Lưu ý: Chỉ những điện thoại có hỗ trợ chức năng tin nhắn nhấp nháy tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn nhấp nháy.

Nhận một tin nhắn nhấp nháy

Tin nhắn nhấp nháy sẽ không được lưu tự động. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**. Chọn **T.chọn** > *Chọn chi tiết* để tách số điện thoại, địa chỉ

e-mail và địa chỉ web từ tin nhắn hiện thời. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và thư mục mà bạn muốn lưu tin nhắn.

Tin nhắn thoại (dịch vụ mạng)

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin và số hộp thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin nhắn Thoại*. Để gọi vào hộp thư thoại, chọn *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu được mạng hỗ trợ, chỉ báo **OO** sẽ cho biết có tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.



Mẹo: Bấm và giữ phím 1 sẽ gọi vào hộp thư thoại nếu bạn đã cài đặt số.

Tin nhắn quảng bá (dịch vụ mạng)

Với Dịch vụ mạng về tin nhắn quảng bá, bạn có thể nhận tin nhắn về các chủ đề khác nhau từ mạng. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Lệnh dữ liệu d.vụ*. Nhập và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

Xóa hết tin nhắn trong một thư mục

Để xóa tất cả các tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn*. Chọn thư mục mà bạn muốn xóa tin nhắn, và chọn **OK** để xác nhận.

Nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không.

Cài đặt tin nhắn

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Cài đặt cho tin nhắn văn bản

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*. Chọn *Cấu hình gửi*. Thẻ SIM của bạn hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình mà bạn muốn đổi. Mỗi bộ cấu hình có các cài đặt sau: *Số trung tâm nhắn tin* (do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp), *Gửi tin nhắn dạng*, *Thời hạn tin nhắn*, *Số máy mặc định để nhận tin*, *Báo kết quả*, *Dùng dữ liệu gói*, *Trả lời qua cùng trung tâm* (dịch vụ mạng) và *Đổi tên cấu hình gửi tin (không có trong cấu hình mặc định)*.

Chọn *Lưu tin đã gửi* > *Có* để cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*. Nếu bạn chọn *Không*, các tin nhắn đã gửi sẽ không được lưu.

Chọn *Tự động gửi lại* > *Bật* hoặc *Tắt* để kích hoạt hoặc vô hiệu chức năng gửi lại tin nhắn trong trường hợp tin nhắn không gửi đi được.

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện.*

Xác định cài đặt cho các tùy chọn:

- *Lưu tin nhắn đã gửi.* Chọn *Có* để cài điện thoại lưu các tin đa phương tiện đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*. Nếu bạn chọn *Không*, các tin nhắn đã gửi sẽ không được lưu.
- *Báo kết quả* để mạng gửi báo cáo về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- *Giám tỉ lệ hình ảnh* xác định kích thước hình khi bạn chèn hình vào tin nhắn đa phương tiện.
- *Định giờ trang mặc định* để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện.
- *Cho phép nhận.* Chọn *Không*, *Có* hoặc *Trong mạng chủ* để sử dụng dịch vụ đa phương tiện. Nếu *Cho phép nhận* được cài sang *Có* hoặc *Trong mạng chủ*, nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí cho mỗi tin nhắn mà bạn nhận được. Cài đặt mặc định để nhận tin nhắn đa phương tiện thông thường là tắt.
- *Nhận tin nhắn đa phương tiện.* Chọn *Tải về* để cho phép tự động nhận tin nhắn đa phương tiện, *Tải cách thủ công* để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện sau khi được nhắc, hoặc *Từ chối* để ngăn không cho nhận tin nhắn đa phương tiện.
- *Cài đặt cấu hình.* Chọn *Cấu hình* và chọn nhà cung cấp dịch vụ mặc định để tải tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* để xem

Các chức năng menu

các tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Nếu có nhiều tài khoản hiển thị, chọn một tài khoản bạn muốn sử dụng. Bạn có thể nhận cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Để nhập các cài đặt theo cách thủ công, xem phần "[Cài đặt cấu hình](#)" ở trang 44.

- *Nhận thông báo* để chọn nếu bạn cho phép nhận tin nhắn quảng cáo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài *Không*.

Cài đặt chung

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt khác* > *Cỡ chữ* để chọn kích cỡ chữ để đọc và viết tin nhắn.

■ Nhật ký điện thoại

Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi, thời lượng của các cuộc gọi. (dịch vụ mạng)



Điện thoại chỉ ghi lại các thông tin này khi được mạng hỗ trợ chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Khi bạn chọn **T.chọn** trong menu *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận* và *Các số vừa gọi*, bạn có thể xem ngày và giờ của cuộc gọi, sửa hoặc xóa số điện thoại trong danh sách, lưu số điện thoại trong *Danh bạ* hoặc gửi tin nhắn đến số máy khác. Chọn *Xóa các cuộc gọi gần đây* để xóa danh sách các cuộc gọi gần đây.

Danh sách các cuộc gọi gần đây

Chọn **Menu** > *Nhật ký ĐT* và danh sách tương ứng.

Cuộc gọi bị nhỡ sẽ hiển thị danh sách các số điện thoại gọi đến máy của bạn nhưng không nhận được (dịch vụ mạng). Số đứng trước tên hoặc số điện thoại cho biết số lần gọi từ các số điện thoại đó.



Mẹo: Khi ghi chú cuộc gọi bị nhỡ hiển thị, chọn **Danh sách** để truy cập danh sách các số điện thoại. Di chuyển đến số điện thoại bạn muốn gọi lại và bấm phím gọi.

Received calls sẽ hiển thị danh sách các cuộc gọi mà bạn đã nhận hoặc từ chối (dịch vụ mạng).

Các số đã gọi sẽ hiển thị danh sách các số điện thoại đã gọi gần đây nhất.



Mẹo: Khi ở chế độ chờ, bấm phím gọi một lần để truy cập danh sách các số điện thoại đã gọi. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Xóa các cuộc gọi gần đây sẽ xóa danh sách các cuộc gọi gần đây. Chọn xóa tất cả các số điện thoại, hoặc chỉ xóa những số trong danh sách riêng biệt. Bạn không thể hủy thao tác này.

Bộ đếm cước và bộ tính giờ



Lưu ý: Thời gian thực sự mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi có thể khác nhau, tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn tất việc thanh toán, thuế và v.v...

Chọn **Menu** > *Nhập ký DT* và *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gói*, hoặc *Thời gian kết nối dữ liệu gói* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.

Thông tin định vị (dịch vụ mạng)

Một số mạng cho phép yêu cầu vị trí. Chức năng *Định vị* cho phép bạn xem các yêu cầu định vị nhận được từ nhà điều hành mạng. Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Chọn **Menu** > *Nhập ký DT* > *Định vị*:

Chọn *Nhập ký vị trí* để xem danh sách các yêu cầu vị trí nhận được.

■ Danh bạ

Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (Danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.



Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các số điện thoại và các mục văn bản.

Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bằng .

Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Tim*. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập ký tự đầu tiên của tên mà bạn đang tìm.

Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*. Nhập tên và số điện thoại.

Thêm chi tiết vào tên

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và số này có một khung xung quanh chỉ báo kiểu số. Khi bạn chọn một tên, số điện thoại mặc định sẽ được sử dụng trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Trên máy và SIM*.
2. Di chuyển đến tên bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết*.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn *Số điện thoại* và một trong các loại số sau.

Các chức năng menu

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Cài làm mặc định*.

Để thêm một chi tiết khác, chọn kiểu văn bản từ *Địa chỉ e-mail*, *Địa chỉ Web*, *Hộp thư*, và *Ghi chú*.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản; để lưu lại, chọn **OK**.
5. Để trở về chế độ chờ, chọn **Trở về** > **Thoát**.

Copy số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy và chọn **T.chọn** > *Sao chép*. Bạn có thể sao chép tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM và ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn **Chi tiết**, và di chuyển đến tên, số điện thoại hoặc mục văn bản theo ý muốn.

Để chỉnh sửa tên, số điện thoại, hoặc mục văn bản, chọn **T.chọn** > *Sửa tên*, *Sửa số*, hoặc *Sửa chi tiết*.

Xóa số liên lạc hoặc chi tiết số liên lạc

Để xóa tất cả các số liên lạc và các chi tiết số liên lạc khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ SIM, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Xóa hết số*

liên lạc > *Trong bộ nhớ máy*, hoặc *Trên thẻ SIM*. Xác nhận sự thay đổi với mã bảo mật.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn xóa và chọn

T.chọn > *Xóa số*.

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết**. Di chuyển đến chi tiết bạn muốn và chọn

T.chọn > *Xóa* > *Xóa số*, *Xóa chi tiết*.

Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Để gửi một danh thiếp, chọn một liên lạc mà bạn muốn gửi thông tin đến họ, và chọn **T.chọn** > *Qua multimedia* > hoặc *Dạng văn bản*.

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

Cài đặt

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt*, và chọn các tùy chọn sau: *Chọn bộ nhớ* để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ, chọn *Máy và thẻ SIM*. Trong trường hợp này, tên và số điện thoại sẽ được lưu trong bộ nhớ điện thoại. Để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại, chọn *Xem danh bạ*. Để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng, chọn *Tình trạng bộ nhớ*.

Nhóm

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Nhóm người gọi* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông khác nhau.

Quay số nhanh

Để chỉ định một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*, và cuộn đến số quay số nhanh mà bạn muốn.

Chọn *Ấn định*, hoặc nếu một số điện thoại đã được gán cho phím, chọn **T.chọn** > *Thay đổi*. Chọn *Tim*, sau đó là số bạn muốn ấn định. Nếu tắt chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần *Quay số nhanh* trong "Cài đặt cuộc gọi" ở trang 40.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "*Quay nhanh một số điện thoại*" ở trang 12.

Các chức năng khác của Danh bạ

Chọn **Menu** > *Danh bạ*, và các chức năng hiện có sau:

- *Số máy cấp tin*— để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).
- *Số dịch vụ*— để gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).

- *Số máy riêng* — để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM, nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng)

■ Cài đặt



Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau. Cá nhân hóa các cấu hình theo ý riêng và kích hoạt một cấu hình để sử dụng. Các cấu hình có sẵn là *Bình thường*, *Im lặng*, *Hộp*, *Ngoài trời*, *Kiểu riêng 1*, và *Kiểu riêng 2*.

Chọn Select **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*. Di chuyển đến cấu hình, và bấm **Chọn**.

- Để khởi động cấu hình được chọn, chọn *Khởi động*.
- Để cài đặt riêng cấu hình, chọn *Cài đặt riêng*. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.
- Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định, lên đến 24 giờ, chọn *Có đặt giờ* và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình. Khi thời gian này hết hạn, cấu hình trước đó không được định giờ sẽ được kích hoạt.



Mẹo: Để thay đổi nhanh cấu hình ở chế độ chờ, bấm công tắc nguồn, di chuyển đến cấu hình bạn muốn khởi động và **Chọn**.

Chủ đề

Một chủ đề là một bộ bao gồm một màn hình riêng, một hình nền đồ họa, một kiểu chuông và một bảng màu để tùy chỉnh điện thoại của bạn cho các sự kiện và môi trường khác nhau. Chủ đề được lưu trong *Bộ sưu tập*.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề*. Để kích hoạt một chủ đề, chọn *Chọn chủ đề* > *Chủ đề* trong thư mục và chọn một chủ đề. Xem phần "*Bộ sưu tập*" ở trang 48. Để tải về chủ đề mới, chọn *Chủ đề tải xuống*. Xem phần "*Tải về (dịch vụ mạng)*" ở trang 62.

Cài đặt âm

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*, và thay đổi bất kỳ các tùy chọn sau: *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm bàn phím*, và *Âm cảnh báo*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương ứng trong menu *Cấu hình*, xem phần "*Cấu hình*" ở trang 37.

Chọn *Có báo* để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn. Di chuyển đến nhóm người gọi mà bạn muốn chọn hoặc chọn *Tắt cả cuộc gọi* > **Chọn**.

Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn phải

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn phải* để chỉ định một chức năng trong danh sách các chức năng đã được định nghĩa trước cho phím chọn phải. Xem thêm phần "**Chế độ chờ**" ở trang 6. Menu này sẽ không hiển thị trong một số biến thể của nhà điều hành.

Phím di chuyển

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển* để chọn các chức năng phím tắt cho phím di chuyển. Di chuyển đến phím di chuyển mong muốn, chọn *Đổi* và một chức năng từ trong danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn (*trống*). Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**.

Cài đặt hiển thị

Chọn Select **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị*. Bạn có thể định nghĩa các cài đặt sau:

- Select *Hình nền* để cài điện thoại hiển thị phong nền, còn gọi là hình nền, khi đang ở chế độ chờ.
- Chọn *Màn hình riêng* > *Hình ảnh* để chọn một hình từ *Bộ sưu tập*. Chọn trong *Thời gian chờ* khoảng thời gian chờ sau khi màn hình riêng được kích hoạt. Chọn *Bật* để kích hoạt màn hình riêng.
- Chọn *Trình tiết kiệm điện* > *Bật* để tiết kiệm năng lượng pin. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại

Các chức năng menu

được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Xem phần "[Tiết kiệm năng lượng](#)" ở [trang 7](#).

- Chọn *Bảng màu* để thay đổi màu trên một số phần hiển thị, ví dụ như các chỉ báo và các thanh ký hiệu và pin.
- Chọn *Xem menu* để cài đặt cách màn hình điện thoại hiển thị menu chính.
- Chọn *Logo mạng* để cài điện thoại hiển thị hoặc giấu logo mạng.
- Chọn *Hiển thị Độ tương phản* để điều chỉnh mức độ hiển thị tương phản. Di chuyển sang trái hoặc phải để giảm hoặc tăng mức độ tương phản.

Cài đặt ngày giờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ*.

Chọn *Đồng hồ* để cài điện thoại hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, điều chỉnh đồng hồ và chọn múi giờ và định dạng giờ.

Chọn *Ngày* để hiển thị ngày tháng ở chế độ chờ, cài đặt ngày, chọn định dạng ngày và dấu phân cách ngày.

Select *Tự động cập nhật ngày giờ* (dịch vụ mạng) — để cài điện thoại tự động cập nhật ngày giờ theo múi giờ hiện thời.

Cài đặt cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và một trong các tùy chọn:

- *Chuyển hướng cuộc gọi* (dịch vụ mạng) để chuyển hướng các cuộc gọi đến. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
- *Phím bắt kỳ* > *Bật* để trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bắt kỳ, ngoại trừ phím nguồn, các phím chọn và phím kết thúc.
- *Tự gọi lại* > *Bật* để thực hiện gọi lại 10 lần để kết nối cuộc gọi sau lần gọi không thành công.
- *Quay số nhanh* > *Bật* để ấn định các phím quay số nhanh, 2-9, để quay các số bằng cách nhấn và giữ các phím số tương ứng.
- *Dịch vụ cuộc gọi chờ* > *Khởi động* vì như thế mạng sẽ thông báo có cuộc gọi đến khi bạn gọi điện (dịch vụ mạng). Xem phần "*Dịch vụ cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng)*" ở trang 12.
- *Chi tiết cuộc gọi* > *Bật* và điện thoại sẽ hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng) sau mỗi lần gọi.
- *Báo số* (dịch vụ mạng) > chọn *Có*, hoặc *Lựa chọn gốc*.
- *Số máy để gọi đi* (dịch vụ mạng) để chọn số máy 1 hoặc 2 để gọi điện. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Cài đặt cho máy

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* và một trong các tùy chọn:

- *Ngôn ngữ điện thoại* để cài ngôn ngữ hiển thị trên điện thoại. Nếu bạn chọn *Tự động*, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.

Các chức năng menu

- *Hiện trạng bộ nhớ* để xem bao nhiêu dung lượng bộ nhớ đã được sử dụng trong bộ nhớ điện thoại.
- *Khóa phím tự động* để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa sau một khoảng thời gian cài giờ hẹn trước ở chế độ chờ và không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng. Chọn *Bật*, và bạn có thể đặt giờ từ 5 giây đến 60 phút.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím gọi.

- *Phím báo vệ* để cài điện thoại hỏi mã báo vệ khi bạn mở khóa bàn phím. Nhập mã báo vệ vào và chọn *Bật*.
- *Thông tin mạng* > *Bật* để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang được sử dụng (dịch vụ mạng).
- *Lời chào* > và nhập ghi chú theo ý muốn vào sẽ được hiển thị nhanh khi bật điện thoại. Để lưu lại ghi chú, chọn *Lưu lại*.
- *Chọn nhà điều hành* > *Tự động*, để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Với *Thủ công*, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng (dịch vụ mạng).
- *SIM khai báo*. Xem phần "*Dịch vụ SIM*" ở trang 67.
- *Bật menu trợ giúp* để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị văn bản trợ giúp.
- *Chuông khởi động* để cài điện thoại phát hoặc không phát chuông khởi động khi bật điện thoại.

Kết nối

GPRS (dịch vụ mạng)

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). GPRS là một đường truyền cho phép truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như Internet.

Các ứng dụng có thể sử dụng GPRS là MMS, trình duyệt, và các ứng dụng Java được tải về.

Trước khi sử dụng công nghệ GPRS, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ để biết về khả năng đăng ký và sử dụng dịch vụ GPRS. Bạn cần lưu các cài đặt GPRS cho các ứng dụng sử dụng công nghệ GPRS. Để biết thêm thông tin về cước phí, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Kết nối GPRS

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói*.

- Chọn *Luôn trực tuyến* để cài điện thoại tự động đăng ký mạng GPRS khi bật điện thoại lên.
- Chọn *Khi cần*, việc kết nối và đăng ký GPRS sẽ được thiết lập khi một ứng dụng sử dụng GPRS cần đến và sẽ ngắt khi khi bạn ngưng ứng dụng.

Cài đặt phụ kiện

Menu cài đặt phụ kiện được hiển thị chỉ khi máy đang hoặc đã kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện*. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Phụ thuộc vào phụ kiện, bạn có thể chọn một số tùy chọn sau:

- *Mặc định* để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện được chọn. Bạn có thể chọn cấu hình khác khi đang nối với phụ kiện.
- *Trả lời tự động* để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu *Báo có điện thoại đến* được cài *1 hồi bíp* hoặc *Tắt* tự động trả lời sẽ không được chọn.
- *Bộ dò công tắc* > *Bật* để tự động tắt điện thoại khoảng 20 giây sau khi bạn tắt công tắc xe, khi điện thoại được kết nối với bộ phụ kiện trên xe.

Cài đặt cấu hình

Một số dịch vụ mạng cần có cài đặt cấu hình đúng trên điện thoại. Nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ thẻ SIM, từ nhà cung cấp dịch vụ, hoặc nhập các cài đặt vào theo cách thủ công. Các cài đặt cấu hình từ mười nhà cung cấp dịch vụ khác nhau có thể được lưu trong điện thoại và được quản lý trong menu này.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*. Chọn

- *Cài đặt cấu hình mặc định* để xem danh sách các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại (nhà cung cấp dịch vụ mặc định được đánh dấu sáng) và để chọn một nhà cung cấp dịch vụ khác làm mặc định. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ và chọn *Chi tiết* để xem danh sách các ứng dụng được hỗ trợ. Để xóa một nhà cung cấp dịch vụ khỏi danh sách, chọn **T.chọn** > *Xóa*.
- *Kích hoạt cấu hình mặc định* để cài các ứng dụng sử dụng cài đặt từ các nhà cung cấp dịch vụ mặc định.
- *Điểm truy cập thường dùng* để chọn các điểm truy cập khác. Thông thường điểm truy cập từ nhà điều hành mạng ưa thích của bạn sẽ được sử dụng.
- *Kết nối mục hỗ trợ của nhà c.cấp d.vụ* để tải xuống các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ.

Nhập cài đặt theo cách thủ công

Để nhập, xem, và chỉnh sửa các cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* > *Cài đặt cấu hình riêng*.

Để thêm một cấu hình mới, chọn **Thêm mới** hoặc chọn **T.chọn** > *Thêm mới*. Chọn một trong các kiểu ứng dụng trong danh sách, và nhập vào tất cả các cài đặt cần thiết. Để kích hoạt cấu hình, chọn **Trở về** > **T.chọn** > *Khởi động*.

Để xem hoặc chỉnh sửa cài đặt do người dùng quy định, chọn ứng dụng mà bạn muốn xem, và chọn cài đặt để chỉnh sửa.

Cài đặt bảo vệ

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi, ví dụ như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ*.

- *Hỏi mã PIN* để cài điện thoại hỏi yêu cầu nhập mã PIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã PIN.

- *Dịch vụ chặn cuộc gọi* (dịch vụ mạng) để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại. Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi. Bạn không thể sử dụng tính năng chặn cuộc gọi và chuyển hướng cuộc gọi cùng lúc.

Khi đã chặn các cuộc gọi, bạn vẫn có thể dùng điện thoại để gọi các số điện thoại khẩn cấp chính thức khác.

- *Gọi số ẩn định* để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ.

Khi chức năng gọi số ẩn định được kích hoạt, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

- *Nhóm nội bộ* (dịch vụ mạng) để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ và họ có thể gọi điện cho bạn.

Mặc dù các cuộc gọi bị giới hạn trong các nhóm gọi nội bộ, bạn vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến các số khẩn cấp được lập trình trong máy.

- *Cấp độ bảo vệ* Chọn *Điện thoại*, và điện thoại sẽ yêu cầu nhập mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới vào.
Chọn *Bộ nhớ*, và điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi bộ nhớ thẻ SIM được chọn và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.
- *Mã truy cập* để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi.
- *Chọn mã* để xác định xem nên kích hoạt mã UPIN hay mã PIN.

Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị ban đầu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Khôi phục cài đặt gốc*.

■ Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Menu này dùng để truy cập mạng. Tên và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "*Hộp thư dịch vụ (dịch vụ mạng)*" ở [trang 62](#).

■ Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý các chủ đề, hình đồ họa, và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại hỗ trợ hệ thống Quản lý Bản quyền Kỹ thuật số (DRM) để bảo vệ nội dung theo ý muốn. Một đoạn nội dung, ví dụ kiểu chuông, có thể được bảo vệ và kết hợp với những điều luật sử dụng nhất định, ví dụ số lần sử dụng và thời gian sử dụng nhất định. Các điều luật được xác định trong phim khởi động nội dung được đề cập cùng với nội dung hoặc tùy thuộc riêng vào nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể cập nhật các phim khởi động này. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phim khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

1. Chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**. Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị. *Chủ đề, Hình vẽ, Âm thanh* và *"File đã nhận"* là các thư mục gốc trên điện thoại.
2. Di chuyển đến thư mục bạn cần, và chọn **Mở** để xem danh sách các tập tin trong thư mục đó hoặc chọn **T.chọn**, và chọn một trong các tùy chọn có sẵn:

Tải về, Xóa thư mục, Chuyển, Đổi tên thư mục, Chi tiết, Kiểu xem, Phân loại, Thêm thư mục, Hiện trạng bộ nhớ, và D.s. phim kh.động.

3. Nếu bạn đã mở một thư mục, chọn tập tin bạn muốn xem và chọn **Mở**.

Chọn và mở một tập tin, hoặc chọn **T.chọn** và sử dụng một trong số các chức năng có sẵn sau đây cho tập tin được chọn:

Tái về, Xóa, Gửi, Sửa hình ảnh, Di chuyển, Đổi tên, Cài làm phong nền, Cài làm hình nền, Cài làm chuông, Áp dụng chủ đề, Chi tiết, Kiểu xem, Phân loại, Xóa hết, Mở theo thứ tự, Thêm thư mục, Tình trạng bộ nhớ, Kích hoạt phím kh. động.

4. Tất cả các tập tin nhận được từ dịch vụ OTA và các camera phụ kiện sẽ tự động được lưu trong thư mục **File đã nhận**. Bạn có thể xem và mở các tập tin đã nhận từ đây. Các tập tin nhận được có thể là **Tập tin bộ sưu tập**, **Chỉ mục** hoặc **Ứng dụng**.

■ Đài FM

Chất lượng nghe đài FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten riêng. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Nghe radio

1. Chọn **Menu** > **Đài FM**. Số vị trí kênh, tên kênh (nếu bạn đã lưu kênh) và tần số kênh radio sẽ được hiển thị.
2. Nếu bạn đã chọn lưu các kênh radio, cuộn lên và xuống tới các kênh bạn muốn lắng nghe.

Bạn cũng có thể chọn vị trí kênh radio bằng cách bấm nhanh các phím số tương ứng.

Dò đài FM

1. Khi đang bật radio, chọn  hoặc  để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz hoặc chọn và giữ  hoặc  để bắt đầu tìm kênh. Việc tìm kiếm sẽ kết thúc khi đã dò đúng kênh.
2. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1-9, bấm và giữ phím số tương ứng. Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10-20, nhấn phím 1 hoặc 2, sau đó nhấn và giữ phím số từ **0-9**.
3. Nhập tên kênh và chọn **OK**.

Các chức năng radio cơ bản

Khi bật chức năng radio:

- Để tắt radio, chọn **T.chọn** > **Tắt**.
- Để điều chỉnh âm lượng của radio, chọn **Âm lượng**.
- Để lưu kênh radio mà bạn đã dò được, chọn **T.chọn** > **Lưu kênh**.
Xem phần "**Dò đài FM**" ở trang 50. Bạn có thể lưu tối đa 20 kênh.

- Để chọn danh sách các kênh đã lưu, chọn **T.chọn** > *Kênh*. Để xóa hoặc đổi tên, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Xóa kênh* hoặc *Đổi tên*.
- Để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn, chọn **T.chọn** > *Đặt tần số*.
- Để nghe radio qua loa hoặc tai nghe, chọn **T.chọn** > *Loa ngoài* hoặc *Tai nghe*. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một ứng dụng dùng kết nối GPRS để gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

■ Sắp xếp



Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào một thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài âm báo, chọn *Giờ báo thức*, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*. Chọn *Lập lại âm báo* để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần.

Chọn *Âm báo* và chọn âm báo mặc định, cài đặt riêng âm báo bằng cách chọn một trong danh sách các kiểu chuông trong Bộ sưu tập.

Các chức năng menu

Để cài đặt độ dài thời gian cảnh báo tạm dừng, chọn *Thời gian chờ báo lại* và định thời lượng.

Khi đến giờ báo thức

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng *Báo thức!* và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Chọn **Dừng** để ngừng âm báo. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng khoảng 10 phút rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem một ghi chú đơn, chọn **Xem**.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch có thể là các tùy chọn để tạo ghi chú, để xóa, chỉnh sửa, chuyển hoặc lặp lại một ghi chú và để copy một ghi chú đến ngày khác hoặc để gửi một ghi chú trực tiếp đến chức năng lịch của điện thoại tương thích khác. Trong *Cài đặt* bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, hoặc

ngày đầu tiên trong tuần. Trong mục *Xóa tự động* bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn tháng, chọn **T.chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển đến ngày muốn tạo ghi chú, chọn **T.chọn** > *Viết ghi chú*. Chọn một trong các loại ghi chú sau: *Cuộc họp*, *Cuộc gọi*, *Sinh nhật*, *Ghi chú* hoặc *Nhắc nhở*.

Âm báo cho một ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi trên màn hình, bạn có thể gọi số được hiển thị bằng cách bấm phím gọi. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn *Xem*. Chọn *Báo lại* và điện thoại sẽ phát lại âm báo sau 10 phút. Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Máy tính

Máy tính trong điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Máy tính*. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính, bấm phím # để nhập dấu thập phân. Chọn **T.chọn** > *Cộng*, *Trừ*, *Nhân*, *Chia*, *Bình phương*, *Căn bậc hai*

Các chức năng menu

hoặc **Đổi dấu**. Nhập số thứ hai vào. Để có đáp số chọn **Kết quả**. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên bấm và giữ **Xóa**.

Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Để lưu tỉ giá, chọn **T.chọn** > **Định tỉ giá**. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá, bấm # cho dấu thập phân, và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển, chọn **T.chọn** > **Nội tệ** hoặc **Ngoại tệ**.



Lưu ý: Khi bạn thay đổi tiền tệ, bạn phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá trước đó đã được chuyển về 0.

■ Các ứng dụng



Trò chơi và ứng dụng.

Phần mềm điện thoại bao gồm một số trò chơi và ứng dụng Java được thiết kế đặc biệt cho điện thoại Nokia.

Vào một trò chơi hoặc ứng dụng

Chọn **Menu** > **Ứng dụng** > **Trò chơi** > hoặc **Bộ ứng dụng**. Di chuyển đến một trò chơi hoặc ứng dụng và chọn **Mở**.

Các tùy chọn sau hiện có dành cho trò chơi và ứng dụng:

- **Xóa** để xóa trò chơi hoặc ứng dụng trong điện thoại.
- **Di chuyển** để di chuyển một trò chơi hoặc ứng dụng tới một thư mục khác.

- *Chi tiết* để xem thêm thông tin về trò chơi hoặc ứng dụng.
- *Cập nhật mới* để kiểm tra nếu phiên bản mới có sẵn để tải về từ dịch vụ (dịch vụ mạng).
- *Trang web* để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu từ trang Internet. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ.
- *Tr. cập ứng dụng* để hạn chế truy cập vào trò chơi hoặc ứng dụng qua mạng, giúp bạn không phải trả cước phí không đáng có. Chọn trong từng loại, nếu có, các lệnh được phép sau: *Luôn hỏi, Chỉ hỏi lần đầu, Luôn được phép, Không được phép*.

Tải về trò chơi và ứng dụng

Điện thoại của bạn hỗ trợ các ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *T.chọn* > *Tải xuống* > *Tải trò chơi* hoặc *Tải ứng dụng*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*, xem phần "*Chỉ mục*" ở trang 61.

Chọn một chỉ mục để kết nối với dịch vụ bạn muốn. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ cài đặt những ứng dụng từ nguồn bảo đảm chống lại phần mềm nguy hiểm khác.

Lưu ý khi bạn tải về một ứng dụng, ứng dụng này sẽ được lưu trong menu *Trò chơi* thay vì trong menu *Ứng dụng*.

Cài đặt trò chơi

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *T.chọn* > *Cài đặt ứng dụng* để cài đặt âm thanh, ánh sáng, và mức độ rung cho các trò chơi.

Tình trạng bộ nhớ dành cho trò chơi và ứng dụng

Để xem dung lượng bộ nhớ cho trò chơi và ứng dụng đã cài đặt, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *T.chọn* > *Tình trạng bộ nhớ*.

■ Web



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả và thuế của các dịch vụ này với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Lưu ý rằng bạn có thể sẽ không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet.

Dịch vụ truy cập

1. Lưu các cài đặt dịch vụ cần thiết để truy cập dịch vụ bạn muốn sử dụng. Xem phần "**Cài đặt một dịch vụ**" ở trang 57.

2. Kết nối với dịch vụ được cung cấp. Xem phần "[Kết nối dịch vụ](#)" ở [trang 57](#).
3. Duyệt các trang dịch vụ. Xem phần "[Duyệt các trang dịch vụ](#)" ở [trang 58](#).
4. Khi trình duyệt xong, bạn nên ngưng kết nối với dịch vụ. Xem phần "[Ngắt kết nối dịch vụ](#)" ở [trang 59](#).

Cài đặt một dịch vụ

Điện thoại có thể được lưu một số cài đặt dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt thêm qua một tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Để nhận cài đặt dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần "[Cài đặt cấu hình](#)" ở [trang 44](#).

Để biết thêm thông tin và để cài đặt đúng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Kết nối dịch vụ

Phải bảo đảm các cài đặt dịch vụ bạn muốn sử dụng được kích hoạt. Để kích hoạt cài đặt, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*. Chọn *Cấu hình* và chọn nhóm cấu hình bạn muốn kích hoạt.

Tạo một kết nối tới dịch vụ bằng một trong những cách sau:

- Mở trang bắt đầu, ví dụ, trang chủ của nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*, hoặc trong chế độ chờ bấm và giữ phím 0.

Các chức năng menu

- Chọn chỉ mục dịch vụ: chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*, và một chỉ mục. Nếu chỉ mục không hoạt động cùng với các cài đặt dịch vụ hiện thời, khởi động nhóm cài đặt dịch vụ khác và thử lại lần nữa.
- Chọn địa chỉ URL mới nhất:: chọn **Menu** > *Web* > *Đ. chỉ mới nhất*.
- Nhập địa chỉ dịch vụ: chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ* Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

Duyệt các trang dịch vụ

Sau khi bạn kết nối đến một dịch vụ, bạn có thể duyệt các trang của dịch vụ. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Lưu ý nếu GPRS được chọn làm đường truyền, chỉ báo  sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản hoặc gọi điện trong khi kết nối GPRS, chỉ báo  hiển thị phía trên bên trái màn hình cho biết kết nối GPRS sẽ bị hoãn (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối GPRS.

Trong khi bạn đang trình duyệt, chọn tùy chọn chẳng hạn như Phím tắt, Trang chủ và Chỉ mục có thể được sử dụng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp các tùy chọn thêm.

Chọn **T.chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác. Chọn *Phím tắt*, *Trang*

chủ, Lưu chỉ mục, Chỉ mục, Trang đã xem, Tải xuống, Lưu vào thư mục, Tùy chọn khác, Tái lại, Thoát.

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để xóa bộ nhớ cache, xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 63.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

Ngắt kết nối dịch vụ

Để thoát khỏi trình duyệt và ngưng kết nối, chọn **T.chọn** > *Thoát*. Khi thông báo *Ngưng truy cập mạng?* hiển thị, chọn **Có**.

Cách khác, bấm phím kết thúc hai lần, hoặc bấm và giữ phím kết thúc.

Cài đặt hiển thị trình duyệt

Trong khi bạn đang trình duyệt dịch vụ, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*, hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị*, và chọn một trong các tùy chọn sau:

- *Phủ văn bản* Chọn *Bật* và văn bản sẽ tiếp tục sang dòng kế tiếp. Nếu bạn chọn *Tắt*, văn bản sẽ được viết tắt.

Các chức năng menu

- Chọn *Cỡ chữ* và chọn một cỡ.
- *Hiển thị hình ảnh*. Chọn *Không* và bất cứ hình nào xuất hiện trên trang web sẽ không được hiển thị.
- *Báo lỗi*. Chọn *Báo lỗi kết nối không an toàn* > *Có* để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web. Chọn *Báo lỗi các mục không an toàn* > *Có* để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối bảo mật. Để biết thêm thông tin, xem phần "*Bảo mật trình duyệt*" ở trang 64.
- *Mã hóa ký tự*. Chọn tập hợp ký tự để phần hiển thị trên các trang trình duyệt không chứa các thông tin về bộ ký tự hoặc để chọn luôn sử dụng chuẩn mã hóa ký tự UTF-8 khi gởi địa chỉ Web đến một điện thoại tương thích.

Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache trình duyệt điện thoại. Dữ liệu này có thể là thông tin người sử dụng hoặc các ưu tiên trình duyệt của bạn. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache, xem phần "*Bộ nhớ cache*" ở trang 63.

Trong khi bạn đang trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Bảo mật* > *Cài đặt Cookie*. Trong chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo mật* > *Cookies*. Chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối* để cho phép hoặc ngăn điện thoại nhận cookie.

Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi bạn đang trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Chỉ mục*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
2. Di chuyển đến một chỉ mục mà bạn muốn sử dụng và chọn chỉ mục này để tạo kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.

Bạn cũng có thể chọn **T.chọn** để xem, thay đổi hoặc gửi thông tin, tiêu đề và địa chỉ của chỉ mục được chọn, chỉnh sửa một chỉ mục được chọn, gửi chỉ mục trực tiếp đến một điện thoại khác dưới dạng chỉ mục, hoặc dưới dạng tin nhắn văn bản, hoặc tạo một chỉ mục mới.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chúng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự bảo mật hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được chỉ mục, thông báo *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Chọn **Hiển thị** để xem chỉ mục. Để lưu chỉ mục, chọn **Lưu lại** > **T.chọn** > *Xem* để xem chi tiết hoặc *Xóa* để loại bỏ chỉ mục.

Tải về (dịch vụ mạng)

Để tải thêm âm thanh, hình vẽ, trò chơi, video, chủ đề, hoặc các ứng dụng về điện thoại của bạn, chọn **Menu** > **Web** > **Tải xuống**, sau đó chọn loại tải về: **Tải âm chuông**, **Hình vẽ tải về**, **Tải trò chơi**, **Chủ đề tải xuống** hoặc **Tải ứng dụng**.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Để biết tính khả dụng, giá cả và thuế của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Hộp thư dịch vụ (dịch vụ mạng)

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi. Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để đọc tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát** tin nhắn sẽ được chuyển đến **Hộp tin dịch vụ**. Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** sau, chọn **Menu** > **Web** > **Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **Hộp tin dịch vụ**. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, chọn **Tải tin** để kích hoạt trình duyệt và tải về nội dung được đánh dấu hoặc chọn **T.chọn** > **Chi tiết** để hiển thị thông tin chi tiết về thông tin dịch vụ, hoặc chọn **Xóa** để xóa thông tin.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*. Chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* (hoặc *Tắt*) để cài điện thoại nhận (hoặc không nhận) tin dịch vụ.

Bộ lọc tin nhắn > *Bật* để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.

Chọn *Kết nối tự động*. Nếu bạn đã cài điện thoại nhận những tin nhắn dịch vụ và chọn *Bật*, điện thoại sẽ tự động kích hoạt trình duyệt ở chế độ chờ khi điện thoại nhận được tin nhắn dịch vụ. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại sẽ kích hoạt trình duyệt sau khi bạn đã chọn *Tải tin* khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để làm trống bộ nhớ cache, trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*. Trong chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về

Các chức năng menu

sự bảo mật hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Để kết nối, bạn cần phải có chứng chỉ bảo mật và cũng cần có mô-đun bảo mật trên thẻ SIM. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mô-đun bảo mật

Mô-đun bảo mật chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Mục đích của mô-đun bảo mật là để hoàn thiện các dịch vụ bảo mật cho các ứng dụng yêu cầu kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo mật.

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo mật* > *Cài đặt mô-đun bảo mật*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Chi tiết mô-đun bảo mật* hiển thị nhãn mô-đun bảo vệ, tình trạng, nhà sản xuất và số sê-ri.
- *Yêu cầu PIN mô-đun* để cài đặt thoại yêu cầu PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun bảo mật cung cấp. Nhập mã vào và chọn *Bật*. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn *Tắt*.

- *Thay đổi PIN mô-đun* để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo vệ cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.
- *Đổi PIN ký tên*. Chọn PIN ký tên bạn muốn thay đổi. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần "[Mã truy cập](#)" ở trang xiv.

Chứng chỉ

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao.

- Điện thoại sử dụng chứng chỉ server để tạo một kết nối với độ bảo mật được nâng cao với sever nguồn. Điện thoại nhận chứng chỉ server từ nhà cung cấp dịch vụ trước khi thiết lập kết nối và thời hạn của chứng chỉ sẽ được kiểm tra bằng chứng chỉ bảo vệ được lưu trong điện thoại. Điện thoại không lưu chứng chỉ server.

Chỉ báo bảo mật sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng bảo mật không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo mật việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

- Chứng chỉ bảo vệ được dùng bởi một số dịch vụ như dịch vụ ngân hàng, để kiểm tra thời hạn của các chứng chỉ khác. Chứng chỉ bảo vệ có thể được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun bảo

Các chức năng menu

mật, hoặc có thể được tải về từ mạng nếu dịch vụ hỗ trợ việc sử dụng chứng chỉ bảo mật.

- Chứng chỉ thuê bao được cơ quan chứng nhận cấp cho người sử dụng. Bạn cần có chứng chỉ thuê bao để ký tên kỹ thuật số và chứng chỉ này gắn người sử dụng với một khóa riêng trong mô-đun bảo mật.



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm được coi là không đáng kể, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng bảo mật nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính bảo mật khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng chỉ hết hạn hoặc chứng chỉ không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Chữ ký có thể truy nguyên được người sử dụng bằng khóa riêng trên mô-đun bảo mật và chứng chỉ thuê bao được

dùng để ký tên. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên (có thể bao gồm số lượng, ngày tháng, v.v...) sẽ được hiển thị.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.



Lưu ý: Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm bảo mật và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Đọc tất cả văn bản, sau đó chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Thông tin tổng quát**", ở trang xiv) và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

■ Dịch vụ SIM

Ngoài các chức năng có sẵn trong điện thoại, thẻ SIM có thể cung cấp thêm các dịch vụ bổ sung mà bạn có thể truy cập trong menu này và menu này chỉ hiển thị khi được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu tùy thuộc vào thẻ SIM.



Các chức năng menu

Để biết tính khả dụng, giá cả và thông tin về việc sử dụng dịch vụ SIM, liên hệ với đại lý thẻ SIM, nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý khác.

Tùy thuộc vào nhà điều hành, bạn có thể cài điện thoại hiển thị tin xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn đang sử dụng dịch vụ SIM. Chọn *Cài đặt cho máy > SIM khai báo > Có*.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

5. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia kiểm duyệt và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Thông tin về pin

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền của pin. Luôn giữ pin ở nhiệt độ khoảng từ 15°C và 25°C (59°F và 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

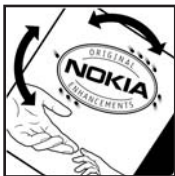
Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều



1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.

Thông tin về pin



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokia.com/batterycheck.

Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập vào mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ 'Battery' và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokia-asia.com/battery.

6. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.



Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện nâng cấp:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm với của trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cầm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp đặt bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

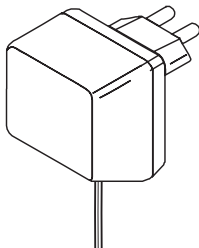
■ Điện nguồn

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-5C	Li-Ion	Thời gian thoại: cho đến 3 giờ	Thời gian chờ: cho đến 300 giờ

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7)

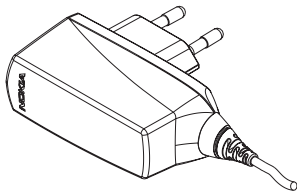
Bộ sạc nhỏ gọn và bền ACP-7 cho phép sạc pin nhanh chóng và tiện lợi. Bạn có thể dễ dàng nối bộ sạc với điện thoại hoặc để sạc bàn.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

Bộ sạc du lịch (ACP-12)

Bộ sạc du lịch gọn nhẹ với công nghệ chuyển đổi đa điện áp (100-240V). Giúp bạn sạc điện thoại dễ dàng và tiện lợi.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

■ Âm thanh

Tai nghe HS-7

Bộ tai nghe cá nhân có bộ điều khiển từ xa thật gọn gàng và tiện lợi. Bằng cách sử dụng bộ điều khiển từ xa, bạn có thể trả lời và kết thúc cuộc gọi bằng cách bấm nút trên micrô của bộ tai nghe.

7. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc chảy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.

Giữ gìn và Bảo trì

- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cái tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

8. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 2,2cm. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên. Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Điện thoại có thể hút các vật chất bằng kim loại, và những người có thiết bị trợ thính không nên cầm điện thoại ở tai có đeo thiết bị trợ thính. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 15,3 cm (6 inch) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 15,3 cm (6 inch);
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm.

Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý:

Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm  nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại nơi ở hiện thời của bạn. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.

4. Bấm phím .

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu điện thoại đang ở chế độ offline hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

ĐIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUI ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được quy định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phần hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là $2,0 \text{ W/kg}^* (\text{W/kg})^*$. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0.70 W/kg .

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là 2,0 watts/kilogram trung bình trên mười gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia-asia.com.

Từ mục

A

AN TOÀN CHO NGƯỜI
SỬ DỤNG x

B

Bảo thức 51
Bảo vệ trình duyệt 64
bảo vệ trình duyệt
 mô-đun an toàn cho các chương
 trình ứng dụng WAP 64
Bắt đầu sử dụng 1
Bộ đếm cước và bộ tính giờ 32
Bộ nhớ cache 63
Bộ sưu tập 48
Bật hoặc tắt kiểu nhập tiên đoán 13
Bật và tắt điện thoại 4

C

Các ứng dụng 54
Các chức năng gọi điện 11
Các chức năng khác của Danh bạ 36
Các chức năng menu 17
Các chức năng radio cơ bản 50
Các chỉ báo cần biết 8
Các Dịch vụ Mạng xii
Các phím và dấu nổi 5
Các phụ kiện chính hãng 74
Các tùy chọn trong khi gọi
(dịch vụ mạng) 13
Cài đặt 35, 37
Cài đặt âm 38

Cài đặt bảo vệ 46
cài đặt bảo vệ
 chữ ký kỹ thuật số 66
Cài đặt cấu hình 44
Cài đặt cho máy 41
Cài đặt cuộc gọi 40
Cài đặt hiển thị 39
Cài đặt hiển thị trình duyệt 59
Cài đặt một dịch vụ 57
Cài đặt ngày giờ 40
Cài đặt phụ kiện 44
Cài đặt tin nhắn 28
Cấu hình 37
chữ ký kỹ thuật số 66
Chế độ chờ 6
Chỉ mục 61
Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc 34
chỉ tiêu
 tài liệu ký kết qua WAP 66
Chủ đề 38
Cookie 60
Copy số liên lạc 34
Cuộc gọi khẩn cấp 82

D

Danh bạ 32
Danh sách các cuộc gọi gần đây 31
Danh thiếp 35
Dịch vụ cuộc gọi chờ
(dịch vụ mạng) 12
Dịch vụ SIM 67
Dịch vụ truy cập 56

Dịch vụ WAP
tài liệu ký kết 66
thẻ SIM có mô-đun bảo vệ 64
Dò đài FM 50
Duyệt các trang dịch vụ 58

Đ

Đài FM 49
Điện thoại của bạn 5

G

Giữ gìn và Bảo trì 77
Giới thiệu điện thoại xii
Gọi điện 11
Gọi hộp thư thoại (dịch vụ mạng) 11

H

Hộp thư dịch vụ (dịch vụ mạng) 62
Hình nền 7

K

Kết nối 43
Kết nối dịch vụ 57
Khôi phục cài đặt gốc 47
Khóa bàn phím (Bảo vệ phím) 9
Kiểu nhập văn bản truyền thống 15

L

Lưu tên và số điện thoại 33
Lắp thẻ SIM và pin 1
Lệnh dịch vụ 27
Lịch 52

M

Mã bảo vệ xiv
Mã PIN và PIN2 xiv
Mã PUK và PUK2 xv
Môi trường có khả năng gây nổ 82
Môi trường hoạt động 79
Mã truy cập xiv
Màn hình riêng 7
Máy tính 53
Mật mã chặn cuộc gọi xi
Menu nhà điều hành 47
Mẹo nhỏ khi viết văn bản 15

N

Ngắt kết nối dịch vụ 59
Nghe radio 50
Nhập văn bản 13
Nhật ký điện thoại 30
Nhóm 36

P

Phím tắt riêng 38
Pin 75

Q

Quay lại số vừa gọi 11
Quay nhanh một số điện thoại 12
Quay số nhanh 36

S

Sử dụng kiểu nhập tiên đoán 14
Sắp xếp 51

Sạc pin 3
Sạc và Xả pin 69

T

Tai nghe HS-7 76
Tải về (dịch vụ mạng) 62
Tải về các nội dung và ứng dụng
(dịch vụ mạng) xv
Tìm kiếm số liên lạc 33
Thêm chi tiết vào tên 33
Thông tin định vị (dịch vụ mạng) 32
Thông tin tổng quát xiv
Thông tin về chứng nhận (SAR) 84
Thông tin về pin 69
 loại 75
Thay vỏ điện thoại 9
Thiết bị y tế 80
Tiết kiệm năng lượng 7
Tin nhắn 17
Tin nhắn đa phương tiện (MMS)
(dịch vụ mạng) 22
Tin nhắn quảng bá (dịch vụ mạng) 27
Tin nhắn nhấp nháy (dịch vụ mạng) 26
Tin nhắn thoại (dịch vụ mạng) 27
Tin nhắn văn bản (SMS) 18
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi 12
Trò chơi và ứng dụng. 54
Truy cập một chức năng menu 17

V

Vị trí vận hành thông thường 4

W

Web 56
Website hỗ trợ của Nokia xv

X

Xe cộ 81
Xóa hết tin nhắn trong một
thư mục 28
Xóa số liên lạc hoặc chi tiết
số liên lạc 34